

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 415-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Về việc ban hành quy chế tổ
chức và hoạt động của thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản ngày 25 tháng 4 năm 1989; Pháp
lệnh Thanh tra ngày 29 tháng 3 năm 1990 và các văn bản pháp luật có liên quan;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thủy sản,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Điều 2

Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3

Bộ trưởng Bộ Thủy sản, Bộ trưởng các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản là tổ chức thanh tra chuyên ngành, thực hiện chức năng thanh tra về: bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, thú y đối với động vật và sản phẩm động vật thủy sản, bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, và về an toàn kỹ thuật các phương tiện, thiết bị nghề cá, đã phân cấp cho ngành thủy sản.

Điều 2

Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tổ chức thống nhất trong cả nước, bao gồm:

Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung ương, thuộc Cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản (Bộ Thủy sản).

Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) thuộc Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh hoặc thuộc Sở Thủy sản, Sở Nông - lâm - thủy sản (đối với tỉnh không có Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản).

Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung ương và Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh được sử dụng con dấu riêng.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản quy định chi tiết tổ chức bộ máy của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản từ Trung ương đến địa phương, trên cơ sở gọn nhẹ, có hiệu quả thiết thực.

Điều 3

Trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản có nghĩa vụ thực hiện công vụ một cách kịp thời, trung thực, khách quan và đúng pháp luật.

Điều 4

Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản phải tuân theo Quy chế này và tạo điều kiện để các hoạt động Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản được tiến hành thuận lợi, có hiệu quả.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA BẢO VỆ NGUỒN LỢI THUỶ SẢN

Điều 5

Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản có nhiệm vụ:

- 1- Giúp Cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản xây dựng các văn bản hướng dẫn, các quy định cụ thể về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, trình Bộ trưởng Bộ Thủy sản ban hành theo thẩm quyền, hoặc đề Bộ trình Chính phủ ban hành.
- 2- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, đảm bảo hiệu lực thi hành trong cả nước.
- 3- Tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trong nhân dân và các tổ chức kinh tế, xã hội.
- 4- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Cụ thể là các quy định về:

Nghề nghiệp, công cụ, phương pháp, mùa vụ, ngư trường và đối tượng thủy sản cho phép khai thác.

Chế độ đăng ký, an toàn kỹ thuật các phương tiện, thiết bị nghề cá đã phân cấp cho ngành thủy sản.

Kiểm dịch và phòng chống dịch bệnh thủy sản, vệ sinh và thuộc thú y thủy sản.

Tiêu chuẩn, chất lượng các giống, loài thủy sản được phép nuôi trồng, khai thác, vận chuyển, tiêu thụ, chế biến, xuất nhập khẩu và môi trường sống của thủy sản.

- 5- Phối hợp với các ngành, các cấp kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định. Đề xuất các biện pháp nhằm bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

Điều 6

Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản có các quyền hạn sau đây:

- 1- Được yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo, trả lời chất vấn hoặc cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho công tác thanh tra.
- 2- Trưng cầu giám định chuyên môn phục vụ cho công tác thanh tra.

3- Tạm thời đình chỉ hoạt động của người và phương tiện, thiết bị, nếu xét thấy có hành vi vi phạm có tính chất nghiêm trọng về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, hoặc phương tiện, thiết bị không có đủ điều kiện an toàn kỹ thuật theo quy định.

4- Kết luận, kiến nghị hoặc quyết định xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

5- Xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Nhà nước.

6- Chuyển hồ sơ tài liệu sang cơ quan điều tra để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những trường hợp vi phạm có dấu hiệu cấu thành tội phạm.

Điều 7

Bộ trưởng Bộ Thủy sản căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản nêu tại các Điều 5, 6 Quy chế này, quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản Trung ương và Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh.

Điều 8

Hoạt động của Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản được tiến hành bằng cách tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc do thanh tra viên tiến hành theo từng lĩnh vực chuyên môn nhất định.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THANH TRA BẢO VỆ NGUỒN LỢI

THUỶ SẢN VÀ THANH TRA VIÊN

Điều 9

Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản gồm có:

Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung ương.

Phó Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trung ương.

Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh.

Phó Chánh Thanh tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh.

Thanh tra viên bảo vệ nguồn lợi thủy sản.